

88 mã lệnh Google Flow

Ghép tối đa 3 ý một cảnh · Anh Thành AI

88 MÃ LỆNH GOOGLE FLOW

Chép nguyên dòng, đổi chữ trong ngoặc vuông. Dùng cho Google Flow (Veo) và hầu hết công cụ tạo video bằng AI.

Cách dùng cho đúng: một mã lệnh tốt luôn có đủ bốn phần — **ai / làm gì / máy quay ra sao / ánh sáng thế nào**. Tám nhóm dưới đây tách sẵn từng phần, anh chị ghép lại là ra mã lệnh của riêng mình. Ghép tối đa ba ý trong một cảnh, tham quá thì AI làm hỏng cả cảnh.

Nhóm 1 · Người nói trước máy quay

- Cận mặt [người: tuổi, giới tính, trang phục] nhìn thẳng máy quay, nói chuyện tự nhiên, nền [văn phòng] mờ nhẹ.
- Trung cảnh từ ngực trở lên, [người] vừa nói vừa dùng tay diễn tả, thỉnh thoảng gật đầu.
- [Người] ngồi bên bàn làm việc, tay cầm [sản phẩm], vừa xoay vừa giới thiệu.
- Cận mặt, [người] cười nhẹ rồi bắt đầu nói, mắt chớp tự nhiên, da thấy rõ lỗ chân lông.
- [Người] đứng chấp tay trước bụng, nói chậm rãi, phông nền [kệ hàng] phía sau.
- Góc chéo ba phần tư, [người] quay đầu về phía máy quay rồi mới nói.
- [Người] đi chậm về phía máy quay trong [cửa hàng], vừa đi vừa nói với người xem.
- Cận bàn tay [người] chỉ vào [bảng giá] trên màn hình, giọng nói ngoài hình.
- [Người] ngồi ghế, nghiêng người về trước như đang tâm sự với người xem.
- Hai người [A] và [B] đối thoại ngắn trong [quán cà phê], máy quay đặt ngang tầm mắt.
- [Người] kết thúc câu nói, khoanh tay mỉm cười, giữ khung hình thêm một giây.

Nhóm 2 · Cảnh sản phẩm

- Cận cảnh [sản phẩm] xoay chậm một vòng trên bàn gỗ, nền tối, ánh sáng viền.
- [Sản phẩm] đặt giữa khung, máy quay tiến lại gần rất chậm, hậu cảnh mờ dần.
- Bàn tay mở nắp [sản phẩm], hơi nước bốc lên nhẹ, quay chậm.
- [Sản phẩm] rơi nhẹ xuống mặt vải, quay tốc độ cao, không vỡ.
- So sánh trong một khung: bên trái [tình trạng trước], bên phải [tình trạng sau].
- Cận chất liệu [vải, da, kim loại] của [sản phẩm], ánh sáng chiếu ngang để nổi bề mặt.
- [Sản phẩm] trên kệ cửa hàng, máy quay lướt ngang qua các kệ rồi dừng đứng ở nó.
- Tay người [rót, xịt, mở] [sản phẩm], giọt chất lỏng bắt sáng.
- [Sản phẩm] giữa khung với các [nguyên liệu] xếp quanh, nhìn từ trên xuống.
- Người thật đang dùng [sản phẩm] trong [bối cảnh thường ngày], máy quay quan sát từ xa.
- Cận nhãn và chữ in trên [sản phẩm], giữ nguyên chữ, không bóp méo.

Nhóm 3 · Chuyển động máy quay

- Máy quay đứng yên hoàn toàn, chỉ nhân vật chuyển động.
- Máy quay tiến thẳng về phía [chủ thể] với tốc độ đều, không rung.
- Máy quay lùi dần, mở rộng khung để lộ [bối cảnh] phía sau.
- Máy quay lia ngang từ trái sang phải, dừng lại ở [chủ thể].
- Máy quay xoay quanh [chủ thể] nửa vòng, giữ chủ thể ở giữa khung.

6. Máy quay hạ từ trên cao xuống ngang tầm mắt [chủ thể].
7. Máy quay cầm tay, rung rất nhẹ, theo sau [người] đang đi.
8. Góc nhìn từ mắt nhân vật, tay đưa [sản phẩm] vào khung.
9. Máy quay đặt thấp sát mặt đất, nhìn lên [chủ thể].
10. Từ toàn cảnh cắt thẳng sang cận mặt của cùng một người, giữ nguyên ánh sáng.
11. Máy quay giữ nguyên khung trong suốt cảnh, tiêu cự không đổi.

Nhóm 4 · Ánh sáng và không khí

1. Ánh sáng studio mềm từ phía trước, không bóng đổ gắt trên mặt.
2. Nắng sớm chiếu chéo qua cửa sổ, bụi li ti bay trong luồng sáng.
3. Ánh sáng viền phía sau tách [chủ thể] khỏi nền tối.
4. Chiều muộn, nắng vàng ấm, bóng đổ dài trên mặt đường.
5. Trong nhà buổi tối, đèn vàng ấm, ngoài cửa sổ trời xanh sẫm.
6. Trời nhiều mây, ánh sáng đều, màu trung tính, không gắt.
7. Đèn neon [màu] hắt lên mặt [chủ thể] trong không gian tối.
8. Ánh nến hoặc đèn nhỏ, sáng yếu, không khí ấm và tĩnh.
9. Sau cơn mưa, mặt đường ướt phản chiếu ánh đèn.
10. Sương sớm mỏng làm hậu cảnh mờ, tiền cảnh vẫn rõ nét.
11. Ánh sáng chiếu ngang mạnh để nổi rõ bề mặt và đường nét.

Nhóm 5 · Bối cảnh Việt Nam

1. Quán cà phê nhỏ buổi sáng, bàn gỗ, cây xanh, người qua lại phía ngoài.
2. Phố cổ Hà Nội, tường vàng cũ, xe máy dựng bên đường.
3. Chợ truyền thống buổi sáng, hàng hóa bày hai bên, người mua kẻ bán.
4. Cửa hàng nhỏ mặt phố, biển hiệu đơn giản, kệ hàng gọn gàng.
5. Văn phòng nhỏ, bàn làm việc có máy tính, cửa sổ nhiều sáng.
6. Xưởng may nhỏ, máy may hai bên, công nhân đang làm việc.
7. Bếp gia đình Việt, bếp gas, rửa rau, ánh sáng tự nhiên từ cửa sổ.
8. Sân nhà nông thôn, sân gạch, cây cau, nắng sớm.
9. Bãi biển miền Trung buổi chiều, thuyền thúng, nắng xiên.
10. Ruộng bậc thang mùa nước đổ, sương mỏng trên đỉnh núi.
11. Showroom sáng sủa, tường trắng, đèn trần, sản phẩm bày trên kệ.

Nhóm 6 · Cảnh có lời thoại

1. [Người] nói đúng câu sau, khẩu hình khớp tiếng, giọng [miền]: [dán lời thoại].
2. Hai người nói qua lại, mỗi người một câu, máy quay đổi góc theo người đang nói.
3. [Người] nói câu đầu nhìn thẳng máy, câu sau quay sang chỉ vào [sản phẩm].
4. Giọng đọc ngoài hình kể chuyện, trên hình là [cảnh minh họa] tương ứng.
5. [Người] hỏi một câu rồi im lặng hai giây nhìn máy quay.
6. [Người] vừa làm [thao tác] vừa giải thích từng bước.
7. Khách hàng nói một câu khen, người bán đáp lại ngắn gọn.
8. [Người] đọc chậm một con số quan trọng, số hiện lên trên màn hình.
9. [Người] cười trước khi nói, giọng thoải mái như nói chuyện với bạn.

10. [Người] nói câu cuối rồi mời người xem nhấn tin, tay chỉ xuống dưới khung.
11. Lời thoại ngắn dưới mười hai chữ mỗi câu, ngắt nghỉ rõ giữa các câu.

Nhóm 7 · Chuyển cảnh và nhịp

1. Cắt thẳng sang cảnh tiếp theo, không hiệu ứng.
2. Chuyển cảnh bằng động tác: tay quét qua ống kính rồi hiện cảnh mới.
3. Mờ dần sang trắng rồi hiện cảnh [tiếp theo].
4. Giữ nguyên bố cục, chỉ đổi bối cảnh phía sau nhân vật.
5. Cảnh ba giây, cắt nhanh, dùng cho phần mở đầu.
6. Cảnh tám giây liền mạch, không cắt, dùng cho phần giải thích.
7. Chuyển từ cận cảnh [chi tiết] ra toàn cảnh [không gian].
8. Quay chậm hai lần ở đoạn [khoảnh khắc quan trọng].
9. Đóng băng hình một giây rồi chạy tiếp.
10. Lặp lại một động tác ba lần ở ba góc máy khác nhau.
11. Kết cảnh bằng khung hình tĩnh có chỗ trống để đặt chữ.

Nhóm 8 · Giữ nhất quán và sửa lỗi

1. Giữ nguyên hoàn toàn gương mặt, tóc, trang phục của người trong ảnh tôi gửi kèm.
2. Giữ nguyên màu sắc, chữ in và logo trên [sản phẩm], không thêm bớt chi tiết.
3. Dùng cùng một người, cùng bối cảnh, cùng ánh sáng như cảnh trước.
4. Chỗ nào không chắc thì giữ nguyên, không tự sáng tạo thêm.
5. Không thêm chữ, không thêm phụ đề, không thêm hình mờ vào khung hình.
6. Bàn tay phải có đúng năm ngón, không biến dạng khi chuyển động.
7. Cảnh vừa tạo bị [lỗi cụ thể]. Sửa đúng chỗ đó, giữ nguyên phần còn lại.
8. Nhân vật không được đổi tuổi, đổi dáng người hay đổi màu da giữa các cảnh.
9. Tốc độ chuyển động tự nhiên như đời thực, không nhanh bất thường.
10. Khung hình dọc chín trên mười sáu, chủ thể nằm giữa, chừa khoảng trống phía trên.
11. Hình chân thực như quay bằng máy ảnh, không phong cách hoạt hình, không chỉnh màu quá tay.

3 điều nên nhớ

1. **Ba ý một cảnh là đủ.** Nhồi bảy tám yêu cầu vào một mã lệnh là cách nhanh nhất để ra cảnh hỏng.
2. **Cảnh nào hỏng thì sửa riêng cảnh đó,** đừng bắt làm lại cả video.
3. **Lời nói phải đúng sự thật.** Hình có thể dựng, nhưng công dụng, giá và bảo hành thì không được bịa.